

BÁO CÁO

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN

Năm.....

A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	C	1
I	SỐ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	01	
1.	Khu vực Hành chính sự nghiệp	01.01	
	- Trung ương	01.011	
	- Địa phương	01.012	
2.	Khu vực sản xuất kinh doanh	01.02	
	- Doanh nghiệp nhà nước	01.021	
	- DN có vốn đầu tư của nước ngoài	01.022	
	- Doanh nghiệp khác	01.023	
II	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	05	
1.	Khu vực Hành chính sự nghiệp	05.01	
	- Trung ương	05.011	
	- Địa phương	05.012	
2.	Khu vực sản xuất kinh doanh	05.02	
	- Doanh nghiệp nhà nước	05.021	
	- DN có vốn đầu tư của nước ngoài	05.022	
	- Doanh nghiệp khác	05.023	
III	TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN	11	
1.	Khu vực Hành chính sự nghiệp	11.01	
	- Trung ương	11.011	
	- Địa phương	11.012	
2.	Khu vực sản xuất kinh doanh	11.02	
	- Doanh nghiệp nhà nước	11.021	
	- DN có vốn đầu tư của nước ngoài	11.022	
	- Doanh nghiệp khác	11.023	
IV	TỔNG SỐ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH	17	
1.	Cơ quan LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW	18	

2.	Cơ quan CĐ cấp trên cơ sở	19	
3.	Công đoàn cơ sở	20	
4.	Đơn vị sự nghiệp	21	

B - CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN

T T	Nội dung	Mã số	Dự toá n nă m nay	Tổng hợp quyế t toán trong kỳ	Chia ra			
					Công đoàn cơ sở	CĐ cấp trên cơ sở	LĐL Đ tỉnh, TP, ngành TW	Tổng Liên đoàn
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1	I - PHẦN THU							
	Thu kinh phí Công đoàn	22						
	a- Khu vực HCSN:	22.01						
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh:	22.02						
	+ Doanh nghiệp Nhà nước	22.02.01						
	+ DN có VĐT nước ngoài	22.02.02						
	+ Doanh nghiệp khác	22.02.03						
2	Thu đoàn phí Công đoàn	23						
3	Các khoản thu khác	24						
	a- Ngân sách nhà nước cấp	24.01						
	b- Thu khác tại đơn vị	24.02						
	CỘNG THU NSCĐ							
4	Kinh phí cấp trên cấp	25						
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	25.01						
	- Đơn vị không trực tiếp BC quyết toán	25.02						
5	Kinh phí cấp dưới nộp lên	44						
6	Thu kinh phí đơn vị chỉ đạo phối hợp	45						
7	Nhận số dư bàn giao	46						
8	Số dư đầu kỳ	26						
	TỔNG CỘNG (I)							
	II - PHẦN CHI							

1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	27						
2	Phụ cấp cán bộ không chuyên trách	28						
3	Quản lý hành chính	29						
4	Huấn luyện, đào tạo	30						
5	Hoạt động phong trào	31						
6	Khen thưởng	32						
7	Thăm hỏi cán bộ, đoàn viên	33						
8	Đầu tư XD, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	34						
9	Các khoản chi khác	35						
	CỘNG CHI NSCĐ							
10	Kinh phí nộp đơn vị chỉ đạo phối hợp	36						
11	Kinh phí đã nộp cấp trên	37						
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	37.01						
	- Đơn vị không trực tiếp BC quyết toán	37.02						
12	Kinh phí cấp cho cấp dưới	43						
13	Bàn giao số dư sang đơn vị khác	47						
	TỔNG CỘNG (II)							
	III - SỐ DƯ CUỐI KỲ	48						
	IV - KINH PHÍ PHẢI NỘP CẤP TRÊN TRỰC TIẾP TRONG KỲ	49						

C- THUYẾT MINH:

Ngày.....tháng....năm.....

**NGƯỜI LẬP BIỂU
CHỦ TỊCH**

(Ký, họ tên)
dấu)

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

(Ký, họ tên)

TM. ĐOÀN

(Ký, họ tên, đóng

